

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 18-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Lam Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Thị Mỹ N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm TĐ1, phường TL, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Thợ xảm; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn N1 (chết) và bà Trần Thị N2 (chết); Chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến ngày 21 tháng 3 năm 2025; Bị cáo đang được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Thanh H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

Bị hại: Mao Thị Bích Th, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1998; Nơi cư trú: Khóm ATA, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm ATA, phường AB, tỉnh Đồng Tháp). Có mặt

Người làm chứng: Đỗ Văn C, Nguyễn Thị N3, Lê Thị Kim N4. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Đặng Thị Mỹ N và Mao Thị Bích Th có mối quan hệ bạn bè xã hội. Vào ngày 09 tháng 8 năm 2024, tài khoản ngân hàng của Đặng Thị Mỹ N nhận được số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) từ Trần Minh H1 (không rõ địa chỉ cụ thể) chuyển tiền đến, đây là tiền H1 chuyển trả cho Mao Thị Bích Th, do Th không có tài khoản ngân hàng nên chuyển cho N, nhưng không nói trước với N. Sau đó Th liên lạc nhờ N chuyển số tiền trên lại cho bà Lương Thị Kim Th1 là mẹ của Th. Do N không đồng ý chuyển tiền và nói đến thứ hai sẽ đến ngân hàng chuyển tiền lại cho người chuyển tiền nên giữa N và Th cự cãi qua tin nhắn.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 10 tháng 8 năm 2024, Th điều khiển xe mô tô đến trước phòng trọ của N ở khóm ATA, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm ATA, phường AB, tỉnh Đồng Tháp) để nói chuyện yêu cầu chuyển trả tiền. Quá trình nói chuyện, giữa Th và N xảy ra mâu thuẫn cự cãi, Th dùng tay đánh vào ngực của N (không gây thương tích) nên N chạy vào trong phòng trọ lấy một con dao đi ra để chém Th, N cầm dao bằng hai tay chém từ trên xuống, Th đưa tay phải lên đỡ nên bị chém trúng vào tay gây thương tích. Sau khi chém xong, N cầm dao đi vào phòng trọ, Th nhờ ông Đỗ Văn C ở gần đó đưa đi bệnh viện điều trị vết thương. Đến ngày 17 tháng 8 năm 2024, Th đến Cơ quan Công an trình báo. Ngày 19 tháng 8 năm 2024, Mao Thị Bích Th có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Đặng Thị Mỹ N.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 56/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Đồng Tháp đối với Mao Thị Bích Th, kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Sẹo mô mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ phải can liền tốt. Tỷ lệ tổn thương: 08%.

- Tổn thương nhánh thần kinh trụ phải. Tỷ lệ tổn thương: 13%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mao Thị Bích Th tại thời điểm giám định là: 23% (Hai mươi ba phần trăm), áp dụng

phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Sẹo mổ do quá trình điều trị.

+ Các tổn thương còn lại do vật sắc gây ra.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 524/2024/KLGD ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận Đặng Thị Mỹ N:

- Về tiêu chuẩn y học:

+ Trước, trong khi vụ việc xảy ra: Đang sự không bệnh lý tâm thần.

+ Sau khi vụ việc xảy ra và hiện tại: Đang sự có rối loạn tâm thần: Các rối loạn phân ly hỗn hợp (F44.7 - ICD10), giai đoạn bệnh tiến triển.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm vụ việc xảy ra: Đang sự đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Tại Công văn số 524.1/PYTTTNB ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ có ý kiến về trách nhiệm hình sự của Đặng Thị Mỹ N:

+ Tại thời điểm vụ việc xảy ra: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

+ Hiện tại: Đang sự không có năng lực trách nhiệm hình sự.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu (sau thời gian bắt buộc chữa bệnh) số 126/2025/KLGD ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Căn cứ Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ Tiêu chuẩn chẩn đoán của Tổ chức Y tế Thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10); căn cứ Thông tư số: 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần; căn cứ vào khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của đối tượng giám định trong từng thời điểm, các Giám định viên tham gia giám định thảo luận và xác định đối tượng giám định:

- Họ và tên: ĐẶNG THỊ MỸ N.

- Bị bệnh: Các rối loạn phân ly (chuyển di) hỗn hợp (F44.7 - ICD10).

- Hiện nay bệnh đã ổn định, không cần thiết bắt buộc chữa bệnh nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi để làm việc với cơ

quan pháp luật.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây dao bằng kim loại (loại dao mèo) màu đen, có quấn kim loại màu vàng (bảy), chiều dài dao là 74cm, nơi rộng nhất dao là 08 cm, cán dao màu đen dài 20cm, có quấn ba dây kim loại màu vàng, bao dao dài 54cm màu đen, có quấn bốn dây kim loại màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 4,3cm, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSKV12 ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Đặng Thị Mỹ N về Tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Mỹ N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có ông ngoại là ông Phạm Văn Th2 có công cách mạng, được nhà nước khen tặng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị Mỹ N từ 02 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Thị Mỹ N đã tự nguyện khắc phục, bồi thường tiền toa vé điều trị và tổn thất cho bị hại Mao Thị Bích Th số tiền 7.980.000 đồng, bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Về vật chứng: Đối với 01 (một) cây dao bằng kim loại (loại dao mèo) màu đen, có quấn kim loại màu vàng (bảy), chiều dài dao là 74cm, nơi rộng nhất dao là 08 cm, cán dao màu đen dài 20cm, có quấn ba dây kim loại màu vàng, bao dao dài 54cm màu đen, có quấn bốn dây kim loại màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 4,3cm, đã qua sử dụng. Đây là con dao của Đặng Thị Mỹ N mua, bị cáo dùng dao để gây thương tích cho Mao Thị Bích Th, vì vậy căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với việc bị hại Mao Thị Bích Th dùng tay đánh vào ngực bị cáo Đặng Thị Mỹ N, qua điều tra, hành vi của Th chỉ thể hiện qua lời khai của bị cáo N,

đồng thời N cũng không có thương tích và không yêu cầu xử lý nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với việc bị cáo N sử dụng dao sắc, nhọn gây thương tích cho bị hại Mao Thị Bích Th, do hành vi của bị cáo N diễn ra trước ngày Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2025) nên không xem xét đối với con dao hung khí mà bị cáo sử dụng để xử lý tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục chữa bệnh.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có ông ngoại có công với cách mạng theo các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho nên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, không cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Đặng Thị Mỹ N tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tuy bị cáo có bệnh rối loạn phân ly hỗn hợp nhưng tại thời điểm vụ việc xảy ra bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do có mâu thuẫn nên bị cáo Đặng Thị Mỹ N trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là dao chém gây thương tích cho bị hại Mao Thị Bích Th với tổng tỷ lệ tổn thương

cơ thể qua giám định là 23%, bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây nên, từ đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm Tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tội cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có ông ngoại là ông Phạm Văn Th2 có công cách mạng, được nhà nước khen tặng; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội. Đối với phần yêu cầu của người bào chữa đề nghị áp dụng các khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy bị cáo có hơn hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng do những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo dùng làm căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo, nên không chấp nhận quyết định hình phạt dưới khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa.

[6] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Những vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Mỹ N phạm Tội cố ý gây thương tích.
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mỹ N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 9 năm 2025).

Giao bị cáo Đặng Thị Mỹ N cho Ủy ban nhân dân phường TL, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường TL, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Thị Mỹ N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đặng Thị Mỹ N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Đặng Thị Mỹ N phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Đặng Thị Mỹ N phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Đặng Thị Mỹ N thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bằng kim loại (loại dao mào) màu đen, có quấn dây kim loại màu vàng (bảy), chiều dài dao là 74cm, nơi rộng nhất dao là 08 cm, cán dao màu đen dài 20cm, có quấn ba dây kim loại màu vàng, bao dao dài 54cm màu đen, có quấn bốn dây kim loại màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 4,3cm, đã qua sử dụng. Hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Tháp quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 8 năm 2025.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Thị Mỹ N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 9 năm 2025).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Hồng Ngự;
- UBND phường TL, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng